

Số: 5553 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố bổ sung Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội và sửa đổi nội dung công bố tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 3974/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định: số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014, số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 và số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021, số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 7560/TTr-STNMT-ĐKTKĐĐ ngày 02/10/2023.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố bổ sung 01 thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền quyết định của UBND Thành phố và sửa đổi nội dung công bố đối với thủ tục số thứ tự 15 mục II, phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 3974/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND Thành phố (Chi tiết tại **phụ lục** kèm theo quyết định này).

Điều 2. Chấm dứt hiệu lực Quyết định số 4135/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 và số 2629/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND Thành phố kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan có trách nhiệm rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này, trình Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4; 
- Văn phòng Chính phủ;
- Đ/c Bí thư, các Đ/c Phó Bí thư Thành ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP Cù Ngọc Trang, các phòng: NC, TH, HCTC, TNMT, KSTTHC;
- Trung tâm Tin học Công báo TP;
- Công Giao tiếp điện tử HN;
- Lưu: VT, STNMT, KSTTHC (Đg). 

KT. CHỦ TỊCH 
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn 

Phụ lục

DANH MỤC CÔNG BỐ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

(Kèm theo Quyết định số 5553/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
I. Thủ tục hành chính công bố bổ sung thuộc thẩm quyền quyết định của UBND Thành phố					
1.	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh <i>Số hồ sơ TTHC: 264187</i>	60 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. * Nộp hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và giải quyết TTHC – Sở Tài nguyên và Môi trường. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan được UBND Thành phố giao. * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND Thành phố.	- Luật đất đai năm 2013 - Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Các Văn bản pháp luật khác có liên quan	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
II. Sửa đổi Thủ tục số thứ tự 15 thuộc mục II, Phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 3974/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND Thành phố					
2.	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm	10 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân * Nộp hồ sơ: - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp công phần hoá doanh nghiệp nhà nước. - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 104/2022/NĐ-	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	<p>diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận</p> <p>Số hồ sơ TTHC: 1.004227</p>		<p>tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).</p> <p>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></p> <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</p> <p>- Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước phải trình UBND Thành phố).</p> <p>- Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (Đối với tổ chức, cá nhân).</p> <p>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</p> <p>- UBND Thành phố (đối với trường hợp cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước phải trình UBND Thành phố).</p> <p>- Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký biến động, cấp lại Giấy chứng nhận) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân đề nghị đăng ký biến động, cấp lại Giấy chứng nhận).</p>	<p>CP ngày 21/12/2022, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</p> <p>- Thông tư: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017, số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021</p> <p>- Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.</p>	<p>Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>

